

Số: 460/BC-STTTT

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 11 năm 2014

BÁO CÁO
Tổng kết công tác năm 2014
và nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2015

Thực hiện công văn số 3276/BTTTT-VP ngày 12/11/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc chuẩn bị tổng kết công tác năm 2014, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ninh như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Chức năng, nhiệm vụ: Sở Thông tin và Truyền thông được quy định chức năng, nhiệm vụ tại Thông tư liên tịch số 03/2008/TTLT-BTTTT-BNV ngày 30/6/2008 của liên Bộ: Thông tin và Truyền thông - Nội vụ và Quyết định số 2487/QĐ-UBND ngày 06/8/2008 của UBND tỉnh. Sở có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về: báo chí; xuất bản; bưu chính và chuyển phát; viễn thông và internet; truyền dẫn phát sóng; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin, điện tử; phát thanh và truyền hình; cơ sở hạ tầng thông tin truyền thông; quảng cáo trên báo chí, mạng thông tin máy tính và xuất bản phẩm; các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, uỷ quyền của UBND và theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ cụ thể quy định tại Mục II, Phần 1, Thông tư liên tịch số 03/2008/TTLT-BTTTT-BNV và Điều 2 Quyết định số 2487/QĐ-UBND.

3. Tổ chức bộ máy và biên chế

- Lãnh đạo Sở: Theo QĐ duyệt 04; hiện có 02.

- Các phòng chuyên môn gồm: 06 phòng chuyên môn, 01 đơn vị sự nghiệp (Văn phòng 12 (01 biệt phái); Thanh tra 04; BCXB 06 (03 cử Trung tâm HCC); BCVT 04 (02 cử Trung tâm HCC); CNTT 04 (01 biệt phái); KHTC 04; Trung tâm CNTT-TT: 17 (01 biệt phái).

- Biên chế được giao 52: Công chức: 32; viên chức: 17; hợp đồng 68: 03.

- Cán bộ, công chức, viên chức, LĐ 53 hiện có: Công chức: 32; viên chức: 17 (Đã tuyển dụng: 14; chưa tuyển dụng: 03); hợp đồng 68: 03; HĐLĐ khác: 01

- Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo của cán bộ công chức:

TT	Diễn giải	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Tiến sỹ	01	1,92	
2	Thạc sỹ	07	13,46	
3	Kỹ sư (cử nhân)	41	78,85	
4	Cao đẳng	01	1,92	
5	Trung cấp	02	3,85	

- Về trình độ lý luận chính trị

TT	Diễn giải	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Cao cấp (cử nhân)	13	25	
2	Trung cấp	03	5,77	
3	Sơ cấp	21	40,38	

Trong năm 2014, Sở đã hoàn thiện và trình 02 Đề án:

1. Đề án vị trí việc làm: Đã trình Sở Nội vụ, hiện đang bổ sung theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 6255/UBND-TH3, ngày 05/11/2014.

2. Đề án “*Nâng cao năng lực, sức chiến đấu; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và tinh giản bộ máy, biên chế*”: Đã hoàn thiện theo kết luận của Hội đồng thẩm định, trình Sở Nội vụ, Tổ thẩm định Đề án tổng hợp trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

II- TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỦA TỈNH QUẢNG NINH NĂM 2014

Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ninh luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông, các nguồn lực đầu tư cho phát triển cơ sở hạ tầng ngành thông tin và truyền thông được tăng cường tạo nền tảng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh của tỉnh.

Chất lượng về quản lý nhà nước có nhiều chuyển biến tích cực, đã tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng, ban hành các cơ chế chính sách phù hợp tình hình mới đáp ứng yêu cầu phát triển Báo chí; Xuất bản; Bưu chính; Viễn thông; Công nghệ thông tin, góp phần vào sự ổn định xã hội, tăng trưởng và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh trong những năm vừa qua.

Với chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở quản lý đa lĩnh vực, lĩnh vực nhạy cảm, ngành công nghệ cao, quản lý hệ thống thông tin, an toàn, an ninh thông tin trong toàn tỉnh nhưng số lượng công chức, viên chức còn thiếu so với nhiệm vụ, mặt khác lại cử biệt phái 03 công chức, viên chức sang làm việc tại Ban Quản lý điều hành dự án xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh (biệt phái 03 năm) và 05 công chức cử đến làm việc luân phiên tại Trung tâm hành chính công tỉnh. Hầu hết là cán bộ trẻ, kinh nghiệm chưa kinh qua nhiều vị trí nên đôi lúc còn lúng túng; Với nhiệm vụ Báo chí xuất bản nhạy cảm, thông tin đa chiều...biến động liên tục, đội ngũ cán bộ công chức hầu hết là trẻ, chưa nhiều kinh nghiệm nên nhiệm vụ này đôi lúc còn chưa đáp ứng được yêu cầu chung của tỉnh.

Với tinh thần khắc phục khó khăn, đoàn kết nỗ lực phấn đấu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Năm 2014, Sở Thông tin và Truyền thông đã đạt được nhiều kết quả quan, hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

II. Kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước

1. Công tác xây dựng cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật

Năm 2014, công tác quản lý nhà nước lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh có nhiều chuyển biến tích cực, Sở đã tham mưu cho Tỉnh ban hành các văn bản Quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo, quản lý, điều hành trong lĩnh vực thông tin và truyền thông phù hợp với tình hình mới, đáp

ứng được yêu cầu chung của tỉnh, cụ thể:

- Đã tham mưu ban hành **04** văn bản Quy phạm pháp luật: Quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ninh; Quy định về quản lý điểm truy nhập internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Quy định quản lý và sử dụng Hệ thống thư điện tử tỉnh Quảng Ninh; Quy định quản lý, vận hành và khai thác mạng tin học điện rộng tỉnh Quảng Ninh. Hiện Sở đã trình UBND tỉnh **01** văn bản: Quy chế luân chuyển, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (*trình 22/7/2014*).

- Đã tham mưu phê duyệt **01** Quy hoạch và **01** đề cương Quy hoạch: Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật Viễn thông thụ động tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Đề cương Quy hoạch phát triển Bưu chính Viễn thông tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tham mưu ban hành **05** Kế hoạch: Hợp tác truyền thông năm 2014 giữa tỉnh Quảng Ninh với các cơ quan báo chí, truyền thông năm 2014; Truyền thông, tập huấn Chính quyền điện tử cho công dân và doanh nghiệp tỉnh Quảng Ninh năm 2014; Thông tin đối ngoại trung hạn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2015-2017; Thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về tăng cường phát triển và quản lý báo chí điện tử, mạng xã hội và các loại hình truyền thông khác trên internet; Ứng dụng, phát triển Công nghệ thông tin tỉnh Quảng Ninh năm 2014.

- Xây dựng và hoàn thiện **02** dự thảo: Chương trình hành động của BCH Đảng bộ Tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 09/6/2014 của BCH Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Công tác thực thi nhiệm vụ chuyên môn

a. Về báo chí, phát thanh truyền hình và thông tin điện tử, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở

Báo chí: Hoạt động báo chí đi vào ổn định, nề nếp và có hiệu quả. Chỉ đạo các cơ quan báo chí trên địa bàn hoạt động đúng định hướng, tôn chỉ, mục đích, bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, thực hiện tốt vai trò là cơ quan ngôn luận của Đảng, Nhà nước, diễn đàn của nhân dân, góp phần quan trọng trong việc định hướng dư luận, xây dựng và nuôi dưỡng lý tưởng cách mạng trong giai đoạn mới, phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế:

- Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của 03 cơ quan báo chí của tỉnh và 28 văn phòng đại diện, phóng viên thường trú. Duy trì thực hiện tốt công tác giao ban báo chí, công tác báo cáo về báo chí trong tháng và định hướng công tác báo chí tháng tiếp theo. Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo, đài thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các ngày lễ lớn, sự kiện của tỉnh, của đất nước, đặc biệt năm 2014 tập trung tuyên truyền: Hiến pháp; Cải cách hành chính;

Biển, đảo, chủ quyền biên giới, lãnh thổ... của Việt Nam; Đề án 25; 20 năm Vịnh Hạ Long; Nụ cười Hạ Long.... Tham mưu cho Tỉnh tổ chức 05 cuộc gặp mặt các cơ quan báo chí tại Hà Nội và Quảng Ninh nhân dịp đầu xuân Giáp Ngọ 2014 và ngày 21/6; Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xác minh và làm rõ thông tin báo chí đưa và cung cấp thông tin chính xác cho các cơ quan báo chí về các nội dung: *Thiên đường than lậu; Thông tin về việc ca sĩ Hồ Quỳnh Hương “hát nhép” trên sân khấu Carnival; Vườn Thanh Long ruột đỏ bị cướp phá tan hoang; Cô giáo trẻ chửi tục, đánh học sinh bôm bốp ở Quảng Ninh; Di sản thế giới bị thổi còi;* Phối hợp với Ban Quản lý điều hành dự án xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh cung cấp thông tin về việc triển khai xây dựng chính quyền điện tử với Tạp chí thương gia và thị trường, VTV, VTC10, Đầu tư, Vietnamnet (có hơn 900 lượt tin, bài, ảnh được đăng tải trên các loại hình báo chí).

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, tổ chức và phối hợp tổ chức 19 cuộc họp báo để cung cấp thông tin cho báo chí về các sự kiện lớn của Tỉnh: Hội thảo khoa học quốc tế về phát triển đặc khu kinh tế - kinh nghiệm và cơ hội (02 cuộc); Lễ hội hoa Anh đào thành phố Hạ Long 2014 và Carnival Hạ Long 2014 (04 cuộc); Hội nghị đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Quảng Ninh (01 cuộc); Hội nghị gặp gỡ, đối thoại doanh nghiệp Quý 2 năm 2014; Ngô độc rượu; Tiến độ di dời nhà bè trên Vịnh Hạ Long; Kỳ thi tốt nghiệp THPT và thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm 2014; Tổ chức triển lãm Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam; Chợ Hải Hà; Kỷ niệm 20 năm Vịnh Hạ Long được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới (03 cuộc); Hội thảo hợp tác phát triển CNTT - TT Việt Nam lần thứ 18 năm 2014; Lễ khởi công dự án đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng và Hội nghị công bố các quy hoạch chiến lược của tỉnh; Lễ đón nhận bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt Khu di tích lịch sử nhà Trần tại Đông Triều, công bố Quyết định công nhận đô thị Đông Triều mở rộng đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV; Hội nghị xúc tiến đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ phát triển sản xuất dược liệu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2014.

- Tham mưu tổ chức và phối hợp tổ chức thành công các Chương trình, hội thi: Tuyên truyền lưu động về An toàn GT khu vực đồng bằng sông Hồng năm 2014 (giải nhì); Triển lãm Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam, những bằng chứng lịch sử tại thành phố Hạ Long và huyện Cô Tô; Chương trình “Nụ cười Hạ Long” trên địa bàn tỉnh, chỉ đạo các cơ quan báo chí tuyên truyền hòm thư góp ý và số điện thoại đường dây nóng của chương trình.

- Xét cấp thẻ nhà báo mới 14 hồ sơ và cấp lại cho 03 thẻ bị mất, trình Bộ Thông tin Truyền thông duyệt.

- Rà soát 327 trang thông tin điện tử tổng hợp, trang mạng xã hội, hướng dẫn các đơn vị thực hiện việc xin cấp giấy phép cho 11 trang.

- Tham gia các Đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh về hoạt động du lịch, an toàn phòng chống cháy nổ, vệ sinh an toàn thực phẩm...

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong Tỉnh được UBND tỉnh ủy quyền thực hiện ký Hợp đồng hợp tác truyền thông với các cơ quan báo chí năm 2014.

- Trong năm 2014, tỉnh Quảng Ninh hợp tác truyền thông với 20 cơ quan, đơn vị báo chí (trong đó Sở ký với 09/20 đơn vị, còn lại các Sở, ngành ký 11/20

đơn vị); kinh phí Hợp tác truyền thông năm 2014 UBND tỉnh ủy quyền cho Sở ký là 5.652 triệu đồng; Sở đã tạm ứng Hợp đồng với các đơn vị theo quy định; Đã hoàn thành công tác nghiệm thu khối lượng, thanh toán kinh phí chuyên đề tuyên truyền về QN của Báo Diễn đàn doanh nghiệp, hiện đang đôn đốc các cơ quan báo chí thực hiện quyết toán kinh phí năm 2014. Hoàn thiện Kế hoạch hợp tác truyền thông năm 2015 và xây dựng báo cáo đánh giá kết quả Hợp tác năm 2014 trình UBND tỉnh tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hợp tác truyền thông năm 2014 và triển khai Kế hoạch năm 2015.

- Tổng sản lượng báo chí năm 2014 ước đạt 10.345.000 cuốn (đạt 103% KH năm 2014, tăng 7% so với năm 2013); Bưu phẩm thường đi, đến trong nước và quốc tế 50.040 kg (đạt 83% KH năm 2014, giảm 27% so với năm 2013); Bưu gửi, hàng gửi chuyển phát nhanh các loại đi đến trong và ngoài nước 1.180.140 cái (đạt 118% KH năm 2014, tăng 20% so với năm 2013); Thư, điện chuyển tiền từ liên tỉnh, quốc tế đi, đến 86.513 bức (đạt 58% KH năm 2014, giảm 9% năm 2013). Doanh thu năm 2014 ước đạt 89 tỷ đồng (đạt 83% Kế hoạch đề ra năm 2014, giảm 3% so với năm 2013) Chi tiết có phụ lục kèm theo.

Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử: Tổ chức rà soát đánh giá thực trạng về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, cơ sở vật chất của các Đài TTTT cấp huyện và cơ sở trên địa bàn tỉnh. Tham gia ý kiến đối với Đề án thí điểm nhất thể hóa các cơ quan thông tin, tuyên truyền cấp huyện (Đề án 25).

- Tổ chức làm việc với Lãnh đạo huyện Hải Hà về việc Đài TTTT huyện biên soạn và phát thông báo trên loa lưu động nội dung tuyên truyền việc chuyển vị trí chợ Trung tâm huyện Hải Hà cũ lên vị trí chợ mới, trong đó có nội dung phản ảnh bài viết “*Nước mắt tiểu thương*” của phóng viên Thành Duy - Báo Tiền phong phản ảnh thông tin một chiều, chưa sát với chủ trương chỉ đạo của tỉnh, của huyện, đồng thời đưa nội dung này trong Hội nghị thông tin báo chí ngày 08/7/2014, đề nghị các cơ quan thông tin tuyên truyền của tỉnh nghiêm túc rút kinh nghiệm về sự việc nêu trên.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức 03 Hội nghị giao ban công tác thông tin và truyền thông cấp huyện (Quý I/2014 - tại Tiên Yên; sơ kết 6 tháng tại Đông Triều; 9 tháng tại Hoàn Kiếm).

- Thường xuyên rà soát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị cập nhật thông tin, văn bản pháp quy, dịch vụ hành chính công trên các Cổng thông tin điện tử thành phần báo cáo UBND tỉnh.

- Chỉ đạo Trung tâm CNTT-TT thuộc Sở tập trung rà soát, đánh giá kết quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh; tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng TTĐT của tỉnh.

- Kiện toàn Ban Biên tập và Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Biên tập thành phần. Trong 11 tháng năm 2014 đã biên tập, duyệt gần 100/1300 tin, bài trên Cổng TTĐT thành phần của Sở.

Thông tin đối ngoại: Tổ chức lớp tập huấn công tác thông tin đối ngoại năm 2014 cho 50 học viên là Lãnh đạo, người phát ngôn các Sở, ban, ngành và địa phương và cán bộ trực tiếp phụ trách công tác thông tin đối ngoại tại các cơ

quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh khảo sát công tác thông tin, truyền thông và thông tin đối ngoại tại 08 Đồn biên phòng tại khu vực biên giới, biển, đảo tỉnh Quảng Ninh.

- Tham dự lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ thông tin đối ngoại và quán triệt Quy chế phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí tại thành phố Đà Nẵng do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức và lớp tập huấn thông tin đối ngoại do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy triệu tập tập huấn tại Hà Nội.

Thông tin cơ sở: Năm 2014, Sở đã có nhiều văn bản hướng dẫn, chỉ đạo Phòng VH TT, Đài TT-TH các huyện, thị xã, thành phố bám sát chủ trương, đường lối của Tỉnh để tuyên truyền về các hoạt động trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng; tuyên truyền thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị tuyên truyền về: Chủ trương, chính sách của Tỉnh về phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ an ninh, quốc phòng; Chủ đề công tác năm 2014; Bảo vệ chủ quyền biên giới, lãnh thổ quốc gia; Công tác cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử; Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Tỉnh. Công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh...

- 14/14 (100%) Đài TTTH các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh đều thực hiện tốt việc sản xuất và phát sóng các chương trình truyền thanh bằng tiếng Việt (riêng Đài TTTH huyện Bình Liêu và Ba Chẽ sản xuất 02 chương trình bằng tiếng Dao/tuần) phát trên hệ thống loa truyền thanh, thiết bị phát sóng phát thanh được trang bị tại địa phương nhằm tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tập trung vào sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương, các hoạt động tại cơ sở, phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật, kinh tế, văn hóa, xã hội, công tác an ninh trật tự, gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến tới nhân dân theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, số lượng và thời lượng các chương trình sản xuất ở các địa phương còn chưa đồng đều.

- 13/14 (92,8%) Đài TTTH cấp huyện thực hiện việc tiếp sóng và phát sóng các chương trình của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh phục vụ nhu cầu tiếp nhận thông tin của nhân dân theo quy định; Khắc phục và xử lý kịp thời các sự cố kỹ thuật xảy ra, phục vụ tốt yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Cấp ủy Đảng và chính quyền các địa phương. Riêng Đài TTTH thành phố Hạ Long không thực hiện việc tiếp sóng các chương trình phát thanh, truyền hình mà thực hiện việc phát sóng trên hệ thống truyền dẫn, phát sóng của Đài tỉnh.

- 14/14 Đài TTTH cấp huyện phối hợp chặt chẽ với Đài PTTH tỉnh viết tin, bài và sản xuất các chương trình truyền hình phát trong chuyên mục “trang địa phương” của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, nội dung chủ yếu nêu gương người tốt, việc tốt, hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, những mô hình kinh tế mới, hiệu quả, quảng bá hình ảnh, mảnh đất, con người địa phương, những tiềm năng, thế mạnh của địa phương và những thành tựu nổi bật trong phát triển kinh tế xã hội.

b. Về xuất bản, in: Hoạt động xuất bản đã có những chuyển biến tích cực.

Cơ sở vật chất của các cơ sở in được đầu tư nâng cấp, nâng cao chất lượng sản phẩm in, đáp ứng tốt nhu cầu về in xuất bản phẩm. Thẩm định, thực hiện tốt việc hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép xuất bản, cụ thể:

- Tính đến nay trên địa bàn tỉnh có 36 cơ sở in và 02 đơn vị phát hành. Trong năm 2014, hoạt động xuất bản, in, phát hành trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả, cơ bản tuân thủ theo các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, vẫn có một số đơn vị, cửa hàng kinh doanh không kịp thời nắm bắt thông tin nên vẫn kinh doanh xuất bản phẩm vi phạm thuộc danh mục thu hồi theo chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông, qua thanh tra, kiểm tra, Sở đã thu giữ và tiêu hủy 43 xuất bản phẩm vi phạm.

- Sở đã chỉ đạo phòng Văn hóa Thông tin các huyện, thị xã, thành phố tổ chức kiểm tra, rà soát và yêu cầu các cơ sở phát hành thu hồi xuất bản phẩm vi phạm như: Từ điển tiếng Việt; Sinh con theo ý muốn... theo chỉ đạo của Cục Xuất bản - Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Đề nghị Cục Xuất bản, Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép cho Báo Quảng Ninh xuất bản số đặc biệt chào mừng Carnival Hạ Long 2014 và chào mừng các ngày lễ lớn của tỉnh, của đất nước.

- Tính đến nay, Sở đã cấp tổng số 57 Giấy phép gồm: 27 xuất bản tài liệu không kinh doanh; 09 xuất bản bản tin; 12 Trang tin điện tử tổng hợp; 05 nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh; 04 in gia công cho nước ngoài và 07 công văn, giấy chứng nhận; 04 đồng ý hợp báo; 02 đồng ý cho phóng viên thường trú hoạt động trên địa bàn tỉnh; 01 GCN đăng ký máy photocopy màu.

- Thẩm định hồ sơ, cấp phép và theo dõi lưu chiều 29 bản tin, 02 đặc san trên địa bàn tỉnh.

c. Về Bưu chính

- Chỉ đạo các doanh nghiệp Bưu chính, chuyên phát đảm bảo an toàn, kịp thời, nhanh chóng; Phối hợp Bưu điện tỉnh xử lý 35 thư thường, 07 bưu kiện, 143 bưu phẩm gửi vô thừa nhận của năm 2013; Chỉ đạo, phối hợp với Bưu điện tỉnh rà soát chất lượng dịch vụ bưu chính công ích và thẩm định danh mục xã thuộc vùng có điều kiện địa lý đặc biệt báo cáo Bộ TTTT đưa vào chương trình Bưu chính công ích; Chuyên 1.100 đầu sách, báo các loại đến 52 điểm Bưu điện văn hóa xã theo Chương trình phối hợp luân chuyển sách xuống các điểm Bưu điện văn hóa xã trên địa bàn tỉnh QN; Phối hợp với Cơ quan an ninh điều tra - Công an tỉnh QN cung cấp tài liệu phục vụ điều tra xác minh vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua đường bưu chính chuyên phát thuộc địa bàn tỉnh.

- Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố, Trung tâm Hành chính công tỉnh triển khai việc chuyển phát hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thông qua hệ thống bưu chính, chuyên phát của Bưu điện tỉnh để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Thẩm định 18 hồ sơ tiêu chí số 8 liên quan đến ngành thông tin và truyền thông về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Viết thư quốc tế UPU lần thứ 43: Có 6.695 bài/14 huyện, thị xã, thành phố tham gia dự thi (01 giải 3 Quốc gia - Trường THCS Mạo Khê 2, Đông Triều).

d. Về viễn thông, internet và tần số vô tuyến điện

- Tham mưu cho tỉnh các nội dung: Hợp tác phát triển hạ tầng viễn thông, CNTT giữa tỉnh QN với Tập đoàn Viễn thông Quân đội; Biên bản thỏa thuận hợp tác triển khai chương trình “*Chung tay vì cộng đồng – Bò giống giúp người nghèo biên giới*”.

- Hướng dẫn triển khai Quy định quản lý điểm truy nhập internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh QN; Chỉ đạo phòng Văn hóa Thông tin cấp huyện và các doanh nghiệp viễn thông xử lý các thuê bao quảng cáo rao vặt trái phép trên địa bàn tỉnh;

- Chỉ đạo Đài PTTH tỉnh, các DN viễn thông, Đại lý internet: Tăng cường đảm bảo an ninh thông tin trong dịp lễ, Tết, các sự kiện lớn, công tác phòng chống lụt bão của tỉnh; cài đặt, sử dụng thống nhất phần mềm CSM trong quản lý Đại lý internet; kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động hệ thống Wifi trên địa bàn TP Hạ Long (*có 99/106 điểm hoạt động; 07 điểm ngừng hoạt động vì thiết bị hỏng, mất đường truyền, một số hộ dân không đồng ý để thiết bị duy trì*); rà soát, kiểm tra, kiểm định an toàn các cột trụ, tháp thu phát sóng trên địa bàn tỉnh cao trên 100m theo chỉ đạo của Bộ XD (*có 02 cột tháp anten truyền thông cao trên 100m do Đài TH Việt Nam quản lý và Sở đã có văn bản đề nghị kiểm định*); Triển khai Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh (*có 02 đơn vị ký hợp đồng và sử dụng và 12 đơn vị khác đang được khảo sát để ký hợp đồng*).

- Chấp thuận 26 vị trí xây dựng trạm thu phát sóng thông tin di động (*trạm BTS*) cho các DN viễn thông trên địa bàn tỉnh: Trung tâm khu vực V (*11 trạm*); Chi nhánh Viettel QN (*9 trạm*), Trung tâm Vietnamobile (*6 trạm*).

- Phối hợp Trung tâm Tần số Vô tuyến điện khu vực V: Kiểm soát lưu động việc sử dụng tần số và thiết bị phát sóng VTĐ... trên địa bàn tỉnh (*kết quả phát hiện 11 vi phạm, 02 Đài TTTH sử dụng không đúng quy định và một số khu công nghiệp lớn sử dụng tần số không có giấy phép*); kiểm tra định kỳ việc sử dụng tần số tại các đơn vị: VNPT Quảng Ninh, Chi nhánh Viettel Quảng Ninh và Đài PTTH tỉnh, Đài TTTH Bình Liêu, Cẩm Phả...; tổ chức Hội thảo thống nhất các nội dung tuyên truyền về Đề án số hóa truyền hình mặt đất; tuyên truyền quy định sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện trên địa bàn thị xã Quảng Yên.

- Thuê bao điện thoại năm 2014 ước đạt 684.959/1.721.878 thuê bao, đạt 157 thuê bao/100 dân (*cố định có dây 2.169 TB, đạt 108% KH năm; di động không dây 1.984 TB, đạt 79% KH năm; di động trả sau 29.672 TB, đạt 99% KH năm; di động trả trước 651.134 TB, đạt 162% KH năm*). Thuê bao Internet năm 2014 ước đạt 26.278/118.493 thuê bao, đạt tỉ lệ 11 thuê bao/100 dân (*internet băng thông rộng 22.915 TB, đạt 163% KH năm; FTTH 3.363 TB, đạt 224% KH năm*). Doanh thu của Viễn thông, Internet 1.982 tỷ đồng, đạt 104% KH năm 2014. Chi tiết có phụ lục kèm theo.

e. Về Công nghệ thông tin

- Tham mưu tổ chức thành công các hội thảo, hội nghị về CNTT: Hội thảo bảo vệ thương hiệu Việt với tên miền.VN; Hội thảo hợp tác phát triển CNTT-TT Việt Nam năm 2014 tại QN (*có trên 800 đại biểu trong và ngoài nước tham dự*).

- Hướng dẫn các đơn vị trong tỉnh ưu tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ

CNTT sản xuất trong nước; đăng ký giữ chỗ và bảo vệ thương hiệu với tên miền.VN; Nâng cấp phần mềm bản quyền văn phòng Microsoft Office 2010; Nhận diện lỗi bảo mật hệ thống mạng máy tính; Thảm định thiết kế thi công hạng mục Trung tâm Hành chính công: Tỉnh, Vân Đồn, Móng Cái, Uông Bí, Cẩm Phả; Thảm định Đề cương và dự toán chi tiết xây dựng Thư viện điện tử của Báo Quảng Ninh; triển khai đào tạo sử dụng chữ ký số cho các cơ quan, đơn vị được cấp phát chứng thư số; Xây dựng nội dung chương trình đào tạo khắc phục sự cố máy tính thường gặp cho đối tượng là công dân trên địa bàn tỉnh.

- Xếp hạng thường niên về công nghệ thông tin của tỉnh QN (theo đánh giá của Ủy ban Quốc gia và Bộ TT&TT): Mức độ sẵn sàng phát triển và ứng dụng CNTT-TT năm 2014 tăng 3 bậc so với năm 2013 và xếp thứ hạng 10/63 tỉnh, TP; mức độ ứng dụng CNTT năm 2013 xếp thứ 48/63 tỉnh TP trực thuộc Trung ương (năm 2012 xếp thứ 35, Sở đã có báo cáo chi tiết trình UBND tỉnh). Đã xây dựng dự thảo gửi Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch duy trì và nâng cao Bộ chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT-TT (Việt Nam ICT Index) GD 2015-2020.

- Năm 2014, Sở đã ban hành Quy chế, Kế hoạch thực hiện sau: Quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về CNTT; An toàn thông tin số tỉnh QN giai đoạn 2014-2015; Hoạt động KHCN năm 2015; Tập huấn, tuyên truyền về đảm bảo An toàn thông tin cho CBCCVV của các cơ quan, đơn vị; Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về CNTT – TT trong thanh niên.

- Việc ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước tiếp tục được đẩy mạnh, quản lý, vận hành có hiệu quả các hệ thống thông tin của tỉnh. Đến nay, Cổng thông tin điện tử tỉnh với 75 kênh thành phần và 16 liên kết website (tăng 03 kênh thành phần và 02 liên kết website so với năm 2013), trên toàn Cổng có 12.936 tin bài; 1.248 văn bản pháp quy; 869 thủ tục hành chính; Hệ thống thư điện tử tỉnh có 122 nhóm người dùng/8.330 hòm thư, truy cập bình quân hơn 2.500 tài khoản/tháng, (năm 2014 tạo mới 803 tài khoản, khởi tạo mật khẩu 1.353 tài khoản, xóa 58 tài khoản); Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh có 85 đơn vị/91 điểm cầu (Văn phòng Tỉnh ủy; Văn phòng UBND tỉnh; Bộ chỉ huy QS tỉnh; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng; 14 huyện, thị xã, TP...., tăng 18 điểm so với năm 2013).

3. Công tác tham mưu, tổng hợp và công tác khác

a. Công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Hoạt động thanh tra, kiểm tra được tăng cường góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, ngay từ đầu năm, theo tinh thần chỉ đạo của Thanh tra Bộ và tình hình thực tế tại địa phương, Sở đã ban hành Kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực thông tin – truyền thông, kết quả: Tính đến ngày 15/11/2014, Sở đã tiến hành thanh tra việc chấp hành pháp luật tại 09/14 địa phương/146 tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp (Có 84/146 đơn vị vi phạm, trong đó có 05 đơn vị vi phạm xử phạt hành chính với kinh phí 8.750.000đ); thanh tra đột xuất 02 cuộc/13 tổ chức, đơn vị (kết quả thu giữ và tiêu hủy 43 xuất bản phẩm vi phạm, đã lập biên bản với hình thức nhắc nhở); Hướng dẫn phòng Văn hóa Thông tin các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác kiểm tra lĩnh vực

thông tin và truyền thông.

(Chi tiết 84 đơn vị vi phạm: Bưu chính chuyển phát 08/10 đơn vị; viễn thông - CNTT: 02/34 đơn vị; Tần số vô tuyến điện: 12/21 đơn vị; Internet: 39/41 đơn vị; Báo chí, xuất bản phẩm: 03/15 đơn vị; Phát thanh truyền hình, thông tin điện tử 19/25 đơn vị).

- Tổ chức Hội nghị phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng năm 2014 cho gần 250 cán bộ thuộc Phòng VH TT, doanh nghiệp viễn thông và Chủ các đại lý Internet và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, ban hành các Kế hoạch: Phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm (tổ chức tuyên truyền tại Trường THCS Trọng Điểm thành phố Hạ Long); Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; Thực hiện Công điện số 08/CĐ-UBND của UBND về việc mở đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm có tổ chức; Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng cho CB, CCVC, LĐ thuộc Sở.

- Giải quyết, phối hợp giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo: Sở nhận được 02 đơn thư của công dân gửi đến, sau khi tiếp nhận và xem xét, 02 đơn đều không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, tuy nhiên Sở đã có công văn hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Phối hợp với Công an tỉnh giải quyết đơn trình báo của Bà Nguyễn Thị Hương, chủ sở hữu tác phẩm “Văn khấn cô truyền Việt Nam”. Chi tiết có phụ lục kèm theo.

b. Công tác xây dựng Quy hoạch, Kế hoạch và triển khai dự án

*** Công tác xây dựng Quy hoạch, Kế hoạch:**

- Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh QN đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030: Đã tổ chức công bố Quy hoạch; Hướng dẫn các đơn vị xây dựng Quy hoạch chi tiết căn cứ theo Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động của tỉnh; Xây dựng Bộ đơn giá sử dụng chung hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh.

- Đề cương Quy hoạch phát triển Bưu chính Viễn thông tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030: Đã được UBND tỉnh phê duyệt với kinh phí được duyệt là 577 triệu, hiện đang trình Sở Tài chính đề cấp vốn thực hiện.

- Quy hoạch phát triển Công nghệ thông tin đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030: Kinh phí được cấp là 377 triệu đồng; đã hoàn thành việc xây dựng Quy hoạch chi tiết và đăng ký lịch với Văn phòng UBND tỉnh để báo cáo Hội đồng thẩm định của Tỉnh.

- Quy hoạch phát triển Báo chí và Xuất bản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030: Kinh phí được cấp là 290 triệu đồng; đã có văn bản xin ý kiến các cơ quan, đơn vị lần 5, đã tổng hợp xong các ý kiến tham gia.

- Kế hoạch ứng dụng, phát triển CNTT tỉnh Quảng Ninh năm 2015: Đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 6099/QĐ-UBND ngày 29/10/2014.

- Kế hoạch truyền thông, tập huấn Chính quyền điện tử: Tổng kinh phí được cấp 1.906 triệu đồng (nguồn chi sự nghiệp); đã mua sắm, trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo, tập huấn gồm: 40 máy tính xách tay, 02 bộ máy chiếu và các

phụ kiện liên quan; đã tổ chức đào tạo, tập huấn cho công dân được 57/80 lớp cho hơn 2.600 (*Uông Bí 16 lớp; Cẩm Phả 19 lớp; Móng Cái 12 lớp, Vân Đồn 08 lớp, Hạ Long 02 lớp*); đã phát hành 150.000 tờ gấp tuyên truyền; Hoàn thiện dự thảo nội dung số tay tuyên truyền Chính quyền điện tử, hiện đang thực hiện các thủ tục để in ấn; Tổ chức 02 Hội thảo chuyên đề về Chính quyền điện tử tại TP Móng Cái và TP Hạ Long với sự tham gia của gần 400 đại biểu.

*** Công tác triển khai các dự án**

- Dự án nâng cấp hệ thống Thư điện tử tỉnh: Tổng mức đầu tư được duyệt 3.000 triệu đồng (*trong đó: Trung ương cấp 664 triệu đồng và địa phương cấp 2.336 triệu đồng*); Vốn đã được cấp 2.409 triệu đồng (*Trung ương đã cấp 664 triệu đồng và địa phương cấp 1.745 triệu đồng, trong đó năm 2014 là 670 triệu đồng*). Dự án đã cơ bản hoàn thành, hiện đang tiến hành đổ dữ liệu cũ sang hệ thống mới, dự kiến trình quyết toán cuối năm 2014.

- Dự án Hệ thống chứng thực điện tử và chữ ký số: Tổng mức được duyệt 3.726 triệu đồng để tích hợp vào phần mềm cho 04 đơn vị: Báo Quảng Ninh; Cổng thông tin điện tử QN; Thư điện tử tỉnh QN; Phần mềm quản lý hồ sơ công của UBND tỉnh, UBND TP Móng Cái và Sở TTTT (*Tổng số là 1.800 chữ ký số cho 36 cơ quan, đơn vị*). Tổng vốn đã cấp 2.230 triệu đồng, trong đó cấp năm 2014 là 590 triệu đồng. Đến nay đã hoàn thành việc tích hợp, cấp phát 1.418 chữ ký số cho 28/36 cơ quan, đơn vị trong tỉnh, hiện đã tiếp nhận thêm 745 chữ ký số từ Ban cơ yếu Chính phủ và đang tiến hành cấp phát tiếp cho các cơ quan, đơn vị trong tỉnh (số lượng chữ ký số tăng 363 so với được duyệt).

- Về Hội nghị truyền hình trực tuyến cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh (*thực hiện theo hình thức đầu tư – sử dụng công*): Tổng kinh phí thuê 05 năm cho phần thiết bị 20.350 triệu đồng (*01 năm là 4.070 triệu đồng*), năm 2014 đã cấp 2.082 triệu đồng. Đơn vị thi công đã hoàn thành việc lắp đặt, tích hợp hệ thống và Sở đang tiến hành nghiệm thu.

- Về Xây dựng Chương trình mục tiêu Quốc gia đưa thông tin về cơ sở, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo năm 2015: Đã hoàn thành xây dựng chương trình 2015; UBND tỉnh đã phê duyệt, hiện đã trình đăng ký Bộ Thông tin và Truyền thông.

c. Công tác văn phòng, tổ chức, hành chính

Thực hiện tốt chức năng tổng hợp, tham mưu giúp Lãnh đạo Sở trong công tác chỉ đạo, điều hành; Phối hợp chặt chẽ với các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở bố trí lịch công tác chung cho toàn Sở.

Tổng hợp, xây dựng các báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của Tỉnh ủy, HDND, UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng năm 2014 đối với các đơn vị trong Cụm khối văn hóa xã hội của tỉnh và các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở.

Tham mưu 02 Đề án: Đề án vị trí việc làm (*Đã trình Sở Nội vụ, hiện đang bổ sung theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 6255/UBND-TH3, ngày 05/11/2014*); Đề án “*Nâng cao năng lực, sức chiến đấu; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và tinh giản bộ máy, biên chế*” (*Đã hoàn thiện theo kết luận của Hội đồng thẩm định, trình Sở Nội vụ, Tổ thẩm định Đề án tổng hợp trình*

Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt).

Dự thảo Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn: 02 đồng chí tham dự lớp bồi dưỡng kiến thức QLNN chương trình chuyên viên chính và 02 đồng chí tham dự lớp bồi dưỡng kiến thức QLNN chương trình chuyên viên, đăng ký danh sách cho 02 đồng chí dự thi nâng ngạch chuyên viên chính và 01 đồng chí dự thi nâng ngạch chuyên viên từ bậc Cao đẳng lên bậc đại học.

Tham mưu, dự thảo Quyết định công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở tại 02 Quyết định: Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 24/3/2014 và Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 07/10/2014 của UBND tỉnh. Đến nay, toàn bộ 23/23 TTHC (đạt 100%) của Sở đã được đưa vào thực hiện tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.

Thực hiện tốt Quy chế dân chủ gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị: Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về công tác xây dựng Đảng. Triển khai phổ biến, quán triệt các quan điểm của Đảng về mở rộng và phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI và nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII. Cụ thể hóa các quan điểm trong chỉ đạo việc thực hiện Nghị định 71/1998/NĐ-CP của Chính phủ đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan. Trong năm 2014, tham mưu ban hành 04 Quy chế: Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công; Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn; Quy chế hoạt động của Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử; Quy chế công tác văn thư và lưu trữ.

Thực hiện tốt công tác thanh, quyết toán kinh phí năm 2014 và xây dựng dự toán kinh phí năm 2015.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

- Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị quản lý nhà nước với nhiều lĩnh vực ngành khác nhau, phạm vi quản lý rộng, nhiệm vụ được giao bổ sung nhiều qua từng năm. Có lĩnh vực là không biên giới (internet), đối tượng quản lý đa dạng, phức tạp, nhạy cảm (báo chí, xuất bản, mạng xã hội, an ninh mạng, an toàn thông tin). Ngành công nghiệp công nghệ thông tin thường xuyên biến động, thay đổi, an ninh mạng có tính chất phức tạp.... Được sự quan tâm, chỉ đạo, tạo điều kiện của Tỉnh ủy, HĐND, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông; sự phối kết hợp kịp thời giữa các sở ban ngành, huyện thị xã thành phố, năm 2014 Sở đã hoàn thành nhiệm vụ đề ra.

- Hoạt động báo chí đi vào ổn định, nề nếp và có hiệu quả, chỉ đạo các cơ quan báo chí trên địa bàn hoạt động đúng định hướng, tôn chỉ, mục đích, bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, thực hiện tốt vai trò là cơ quan ngôn luận của Đảng, Nhà nước, diễn đàn của nhân dân, góp phần quan trọng trong việc định hướng dư luận, xây dựng và nuôi dưỡng lý tưởng cách mạng trong giai đoạn mới, phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế. Các cơ quan báo chí bám sát định hướng của tinh tập trung tuyên truyền 3 đột phá chiến lược, tái cơ cấu nền kinh tế,

chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ “nâu” sang “xanh”, tuyên truyền xây dựng nông thôn mới; tuyên truyền toàn diện bảo vệ chủ quyền biển, đảo về quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, về hành động sai trái của Trung Quốc hạ đặt giàn khoan Hải Dương 981 của Việt Nam; Nụ cười Hạ Long...

- Các dịch vụ bưu chính, chuyên phát hoạt động ổn định, hàng hoá, bưu phẩm, bưu kiện, vật phẩm được chuyển, phát phục vụ nhanh chóng, kịp thời và an toàn; Mạng lưới viễn thông đảm bảo thông suốt phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp Ủy Đảng và Chính quyền góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng, phòng chống thiên tai; Các đơn vị sử dụng tần số vô tuyến điện trên địa bàn tỉnh đã đi vào nề nếp, sử dụng đúng tần số được cấp.

- Công tác quản lý nhà nước về công nghệ thông tin tiếp tục được tăng cường; Ứng dụng công nghệ thông tin được đẩy mạnh trong toàn tỉnh; Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong trao đổi công việc, số lượng CBCCVN sử dụng thư điện tử ngày càng tăng, chữ ký số được cấp phát và hướng dẫn sử dụng ở hầu hết các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, đẩy mạnh sử dụng Hội nghị truyền hình thay cho họp trực tiếp...; Đề án Chính quyền điện tử đang được hoàn thiện, các ứng dụng của Đề án được triển khai tại các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

- Công tác thanh tra, kiểm tra đã triển khai đồng bộ trong nhiều lĩnh vực: viễn thông, Internet, tần số vô tuyến điện, báo chí, xuất bản, phát thanh truyền hình... Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện và xử lý ngăn chặn kịp thời các vi phạm pháp luật của đối tượng được kiểm tra, góp phần tăng cường hiệu lực trong công tác quản lý Nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ngành thông tin và truyền thông được đẩy mạnh, thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành lĩnh vực thông tin và truyền thông cho cán bộ quản lý thông tin và truyền thông ở cơ sở.

- Hoạt động quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông của phòng Văn hóa Thông tin các địa phương đi vào nề nếp, có hiệu quả, đóng vai trò như cánh tay nối dài của Sở trong quản lý, phát triển ngành thông tin và truyền thông trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế

- Một số chỉ tiêu về bưu chính, viễn thông chưa đạt Kế hoạch đề ra.

- Với nhiệm vụ Báo chí xuất bản nhạy cảm, thông tin đa chiều...biến động liên tục, đội ngũ cán bộ công chức hầu hết là trẻ, chưa nhiều kinh nghiệm nên nhiệm vụ này đôi lúc còn chưa đáp ứng được yêu cầu chung của tỉnh.

- Việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động thông tin và truyền thông ở một số tổ chức, cá nhân chưa nghiêm, vẫn còn sai phạm như: Bưu chính chuyên phát; viễn thông – CNTT; Tần số vô tuyến điện; Internet; Báo chí, xuất bản phẩm; Phát thanh truyền hình, thông tin điện tử (*đã báo cáo chi tiết tại nội dung thanh tra*).

- Nhiệm vụ quản lý các doanh nghiệp Công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh vẫn còn gặp nhiều khó khăn; Hạ tầng, hệ thống đảm bảo an toàn, ANTT, ứng

dụng CNTT chưa được triển khai đồng bộ, đang trong giai đoạn hoàn thiện; nguồn nhân lực còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu trong ứng dụng công nghệ thông tin hiện nay.

- Trong công tác xây dựng Quy hoạch: Việc bố trí kinh phí chưa đồng bộ với thời gian lập Quy hoạch theo Quyết định phê duyệt Đề cương và kinh phí.

- Trụ sở đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở (*Trung tâm CNTT & TT*): Trụ sở làm việc cũ (*đầu tư năm 1963*) nhỏ hẹp bố trí không phù hợp với đặc thù chuyên môn (*vào mùa mưa thường xuyên bị lụt ở tầng 1, vị trí che khuất tầm nhìn sóng điện thoại kém khó khăn trong việc đặt thiết bị liên lạc qua vệ tinh Inmarsat, trực phòng chống bão lụt*). Thiếu cơ sở vật chất tối ưu để đảm bảo các hoạt động của trung tâm. Trang thiết bị còn thiếu và lạc hậu, chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

3.1 Chủ quan

- Thông tin và truyền thông là lĩnh vực phát triển nhanh, mạnh; trình độ quản lý có lúc chưa theo kịp. Nguồn nhân lực của Sở và phòng Văn hóa Thông tin các huyện, thị xã, thành phố còn thiếu và yếu.

- Do dịch vụ viễn thông cơ bản đã bão hòa; nhiều đơn vị, cá nhân, doanh nghiệp cắt giảm chi tiêu nên số lượng đặt báo chí giảm, người dân dùng báo điện tử nhiều; các doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ chuyển tiền của ngân hàng nhiều (*do các dịch vụ của ngân hàng nhanh chóng, tiện lợi, giá cước rẻ*).

- Sự quan tâm của các doanh nghiệp đối với công tác quản lý nhà nước về Công nghệ thông tin chưa cao, thị trường công nghiệp công nghiệp, dịch vụ công nghệ thông tin chưa phát triển mạnh và đa dạng, mới chỉ tập trung vào công nghiệp phân cứng. Bên cạnh đó chưa có nhiều cơ chế, chính sách thu hút, phát triển các doanh nghiệp CNTT trên địa bàn.

- Sự chênh lệch thu nhập và điều kiện phát triển về chuyên môn giữa khu vực công – tư về công nghệ thông tin.

b. Khách quan: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn, đặc biệt là của ngành chưa kịp thời, đồng bộ; Việc xây dựng và phê duyệt các Quy hoạch của ngành còn phụ thuộc vào việc công bố các Quy hoạch của Trung ương.

4. Kiến nghị, đề xuất

4.1. Với Bộ Thông tin và Truyền thông

- Sớm ban hành Đề án Quy hoạch báo chí toàn quốc đến năm 2020; làm cơ sở để các địa phương triển khai.

- Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông để củng cố hành lang pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý nhà nước tại các địa phương.

- Tăng cường hướng dẫn các địa phương trong hoạt động quản lý nhà nước.

4.2. Với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh

- Sớm ban hành chính sách về chế độ hỗ trợ CB, CCVC làm công tác công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

- Sớm phê duyệt dự thảo các Quy hoạch, Kế hoạch, Đề án, Dự án thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông.

- Phê duyệt Đề án “*Nâng cao năng lực, sức chiến đấu; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và tinh giản bộ máy, biên chế*”.

- Bố trí Trụ sở làm việc đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở (*Trung tâm CNTT & TT*); bố trí kinh phí hàng năm để duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các trang thiết bị cho Trung tâm CNTT – TT và Trung tâm tích hợp dữ liệu.

III. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2015

1. Phương hướng chung: Năm 2015 là năm cuối của giai đoạn 2011-2015 gắn với sự kiện lớn của đất nước Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; Đại hội lần thứ XIV của Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh. Việc thực hiện nhiệm vụ năm 2015 có ý nghĩa vô cùng quan trọng, là năm then chốt để hoàn thành các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI. Phát huy những kết quả đạt được trong năm 2014, Sở Thông tin và Truyền thông đề ra nhiệm vụ trọng tâm năm 2015 như sau:

2. Nhiệm vụ trọng tâm

2.1 Về công tác tham mưu cho Tỉnh ủy, HDND, UBND tỉnh: Tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành: Chính sách hỗ trợ CB, CCVC làm công tác công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Quy hoạch phát triển Bưu chính Viễn thông tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quy định về hệ thống thông tin dùng chung theo Đề án Chính quyền điện tử. Quy chế quản lý, vận hành và khai thác hệ thống dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Quảng Ninh; Đề án Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2; Kế hoạch thông tin đối ngoại tỉnh Quảng Ninh năm 2015; Kế hoạch hợp tác truyền thông năm 2015; Kế hoạch triển khai chương trình Nụ cười Hạ Long.....

2.2 Về Báo chí, Xuất bản: Tổ chức Hội nghị giao ban báo chí hàng tháng; Tham mưu triển khai Kế hoạch hợp tác truyền thông năm 2015; Tổ chức Hội nghị giao ban công tác thông tin tuyên truyền cấp huyện; Tổ chức 04 lớp tập huấn, gồm: Tập huấn về công tác phát ngôn tỉnh Quảng Ninh năm 2015; Tập huấn tuyên truyền về thông tin đối ngoại nội dung về biên giới, biển đảo, Tập huấn nghiệp vụ báo chí, xuất bản; Tập huấn chương trình Mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở; Triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển Báo chí Xuất bản tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Xây dựng KH và đẩy mạnh việc triển khai kế hoạch thông tin tuyên truyền các quan điểm, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các ngày lễ lớn, các sự kiện lớn của tỉnh, của đất nước, tập trung tuyên truyền cho Đại hội Đảng các cấp, ...

2.3 Về Bưu chính, Viễn thông: Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai cuộc thi viết thư quốc tế UPU lần thứ 44 với chủ đề “*Hãy viết một bức thư*”

nói về thế giới bạn muốn được lớn lên trong đó”; Thẩm định Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp trên địa bàn tỉnh và trình UBND tỉnh phê duyệt; Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành các Quy định về việc sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông, khung giá, phương pháp tính giá cho thuê hạ tầng viễn thông dùng chung; Tuyên truyền các quy định của Nhà nước về lĩnh vực tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện cho các tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị phát sóng vô tuyến điện trên địa bàn tỉnh; Tổ chức tuyên truyền Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình cho các đối tượng cơ quan, Sở, ban, ngành và phòng VH TT, Đài TTTT các huyện, thị xã, thành phố; Phối hợp với Sở Xây dựng tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quy định cụ thể và hướng dẫn cấp phép xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh QN.

2.4 Về công nghệ thông tin: Triển khai Kế hoạch ứng dụng, phát triển CNTT năm 2015; Kế hoạch duy trì và nâng cao chỉ số ICT Index tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch đào tạo công dân điện tử theo Đề án Chính quyền điện tử; Tổ chức công bố và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai Quy hoạch phát triển Công nghệ thông tin tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 và định hướng đến 2030 sau có phê duyệt của UBND tỉnh; Tăng cường triển khai các nhiệm vụ đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2.5 Công tác thanh tra, kiểm tra: Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lĩnh vực thông tin và truyền thông; Phối hợp chặt chẽ với phòng VH TT các huyện, thị xã, thành phố trong công tác thanh tra, kiểm tra phát hiện và xử lý vi phạm; Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo liên quan đến lĩnh vực thông tin và truyền thông; Xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về thanh tra, kiểm tra chuyên ngành thông tin và truyền thông của đơn vị.

2.6 Công tác Quy hoạch, Kế hoạch và triển khai dự án: Tiếp tục tham mưu, triển khai các Quy hoạch, Kế hoạch ngành thông tin và truyền thông; Triển khai các dự án do Sở làm chủ đầu tư năm 2015; theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong tỉnh triển khai thực hiện các dự án thuộc ngành thông tin và truyền thông.

2.7 Công tác tổ chức, cán bộ: Đề án vị trí việc làm: Bổ sung nội dung của Đề án theo đề nghị của Sở Nội vụ và ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh; Đề án “*Nâng cao năng lực, sức chiến đấu; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và tinh giản bộ máy, biên chế*”: Triển khai các nhiệm vụ của Đề án khi được phê duyệt; Tuyển dụng 06 chỉ tiêu Hợp đồng của 06 vị trí thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm tích hợp dữ liệu mới.

2.8 Các công tác khác: Thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin Truyền thông.

3. Giải pháp thực hiện

3.1. Bám sát chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông, Quy hoạch, Kế hoạch đã được phê duyệt, chủ động triển khai và chỉ đạo, đôn đốc các doanh nghiệp trong ngành triển khai, đảm bảo đáp ứng nhu cầu về thông tin, liên lạc của nhân dân, các đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

3.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân về vai trò của thông tin và truyền thông trong phát triển kinh tế - xã hội; tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho các đơn vị, tổ chức và người dân về các chủ trương, chính sách, pháp luật, qui định của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

3.3. Phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành, các đơn vị có liên quan trong việc tham mưu cho Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của ngành và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của Sở, ngành.

3.4. Tiếp tục thực hiện Đề án 25, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ ngành thông tin và truyền thông từ tỉnh đến huyện, đảm bảo đủ, mạnh về tổ chức, biên chế cán bộ để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3.5. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên môn của ngành để xây dựng đội ngũ cán bộ ngành giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

3.6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên địa bàn toàn tỉnh, đặc biệt đối với phòng VH TT các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

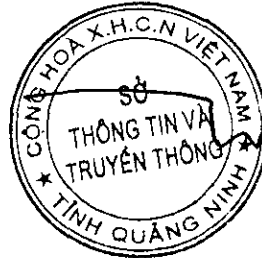
3.7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực thông tin và truyền thông và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác năm 2014 và nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2015 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ninh, trân trọng báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông./.

Nơi nhận:

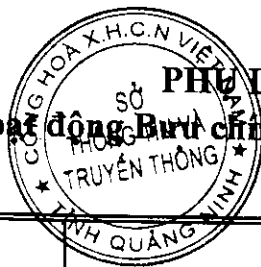
- Bộ TT&TT (B/cáo);
- Lưu VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Mai Vũ Tuấn

PHỤ LỤC 1
Kết quả hoạt động Bưu chính, Chuyển phát năm 2014



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2014	Số tăng trong kỳ	So với cùng kế hoạch năm 2014	Kế hoạch năm 2015
1	Sản lượng phát hành báo chí	Tờ, cuốn	10.000.000	10.345.000	103%	10.000.000
2	Sản lượng Bưu phẩm thường đi, đến trong nước và Quốc tế	Kg	60.000	50.040	83%	50.000
3	Bưu kiện, Bưu gửi, hàng gửi chuyển phát nhanh các loại đi đến trong và ngoài nước	Cái	1.000.000	1.180.000	118%	1.000.000
4	Thư, điện chuyển tiền từ liên tỉnh, quốc tế đi, đến	Cái, bức	150.000	86.513	58%	120.000
5	Số tiền chuyển	Tỷ đồng	520	423	82%	500
6	Doanh thu		95	89	83%	90

PHỤ LỤC 2
Kết quả hoạt động Viễn thông, Internet năm 2014



STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2014	Số tăng trong năm	So với kế hoạch 2014	Hiện có trên mạng	Kế hoạch năm 2015
1	Điện thoại cố định có dây	Thuê bao	2.000	2.169	108%	133,202	2.000
2	Điện thoại cố định không dây		2.500	1.984	79%	23,758	3.000
3	Điện thoại di động trả sau		30.000	29.672	99%	160,21	35.000
4	Điện thoại di động trả trước		400.000	651.134	162%	1.404.708	700.000
5	Thuê bao internet băng thông rộng xDSL		14.000	22.915	163%	106,621	20.000
6	Thuê bao FTTH		1.500	3.363	224%	11,872	2.200
7	Doanh thu	Tỷ đồng	1.900	1.982	104%		2.300

PHỤ LỤC 3
Kết quả thanh tra chuyên ngành thông tin và truyền thông năm 2014



STT	Lĩnh vực thanh tra	Số đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân được thanh tra	Số đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân có vi phạm	Số Quyết định xử phạt VPHH được ban hành		Tổng số tiền xử phạt VPHC	Tổng số tiền xử phạt VPHC đã nộp NSNN
				Cảnh cáo	Phạt tiền		
1	Bưu chính chuyển phát	10	8	0	0	0	0
2	Tần số VTD	21	12	0	2	8.000.000	4.000.000
3	Viễn thông CNTT	34	2	0	0	0	0
4	Internet	41	39	0	3	750.000	750.000
5	Báo chí	3	3	0	0	0	0
6	Xuất bản	12	0	0	0	0	0
7	Phát thanh truyền hình	25	19	0	0	0	0
Tổng cộng		146	83	0	5	8.750.000	4.750.000